

## Helper

Nhằm để viết những hàm dùng chung cho toàn bộ dự án

Đặt file helper ở bất kỳ đâu, thường đặt trong thư mục app

Tạo file Helper.php trong app/

Load helper vào Laravel (chỉ định đường dẫn để Laravel biết)

Có 2 cách:

- Add đường dẫn vào file composer.json, trong phần autoload

```
"files": [  
    "app/Helper.php"  
]
```

Sau đó tạo lại file autoload.php bằng lệnh: `composer dump-autoload`

- Tạo HelperServiceProvider để chỉ định đường dẫn file Helper.php (recommended)  
(ServiceProvider là nơi khởi tạo toàn bộ ứng dụng)

Tạo provider này bằng: `php artisan make:provider HelperServiceProvider`

File được tạo ra nằm ở đường dẫn: `app/Providers/HelperServiceProvider.php`

Thêm đoạn code bên dưới vào hàm `register()` của `HelperServiceProvider.php`

```
$file = app_path('Helper.php');  
if (file_exists($file)) {  
    require_once($file);  
}
```

Vào `config/app.php`, trong phần providers để thêm class `HelperServiceProvider`

```
App\Providers\HelperServiceProvider::class
```

## Blade Template

Tạo template `layout.blade.php`

Sử dụng directive `@yield` để khi báo vị trí chèn giá trị

`@yield('content')`: khai báo một yield có tên là content

`@yield('title', 'Quản Lý Sinh Viên')`: khai báo yield có tên là title, tham số thứ 2 là giá trị mặc định nếu ở view kế thừa không truyền vào

Tạo lớp kế thừa: `index.blade.php` trong thư mục student

@extends('layout'): cho Laravel biết rằng index.blade.php là view kế thừa từ template layout.blade.php

Truyền giá trị cho yield title như sau:

@section('title')

Danh sách sinh viên | Quản lý Sinh Viên

@endsection

### Tạo đường link từ route name

route("students.create"): Tạo link từ route có tên là students.create

route("students.edit",["student" => 2]): Tạo link từ route có tên là students.edit và truyền tham số student (vì link này sinh ra cần tham số thứ 2)

Đếm số lượng của collection: \$students->count()

### Tạo trang thêm sinh viên

Sử dụng directive @csrf để tạo input type hidden nhằm lưu trữ token, nhằm giảm hacker tấn công vào website

### Tạo chức năng store sinh viên

Lấy dữ liệu từ submit form: \$data = \$request->all();

Lưu sinh viên bằng cách: \$student->save();

Khi save xuống phải disable 2 cột mặc định trong model của laravel là `updated\_at`, `created\_at`.

Disable bằng cách public \$timestamps = false; trong model Student

Redirect từ control đến route bất kỳ: redirect()->route("students.index");

### Tạo chức năng chỉnh sửa/cập nhật sinh viên

Route student.update cần dùng phương thức PUT/PATCH. Ta cần giả lập phương thức này trong form để submit data lên server: @method("PUT"). Ta cũng cần nhớ là:

Cũng cần @csrf, và method="POST" cũng cần có trong thẻ form

(method="POST" để tránh lộ dữ liệu trên thanh địa chỉ website)

### Tạo chức năng xóa sinh viên

Tạo form để giả lập phương thức DELETE (yêu cầu từ route)

(method="POST" cũng cần có trong thẻ form)

@csrf

```
@method("DELETE")
```

```
$student->forceDelete();
```

### Tạo chức năng tìm kiếm

Để lấy được giá trị search trên controller

- Thêm tham số Request \$request và hàm index()
- \$search = \$request->input("search"); //lấy giá trị của 1 tham số cụ thể

thayloc.com